

SMART STRING ENERGY STORAGE SYSTEM

Power-M-5/10/15/20/25/30



*Chỉ ra mắt ở Trung Đông & Châu Phi & APAC



Nguồn cung 24 giờ
Xả hoàn toàn với bộ optimizer



An toàn & đáng tin cậy
Bốn lớp bảo vệ an toàn



Trải nghiệm chất lượng cao
Một ứng dụng quản lý tất cả

Power-M-5/10/15/20/25/30
Thông số kỹ thuật

Thông số hệ thống						
Mô-đun nguồn	iSitePower-M-MAP05A1					
Công suất ngõ ra/vào mỗi mô-đun	2.5 kW					
Mô-đun Pin	iSitePower-M-MAB05B1					
Dung lượng mô-đun Pin	5 kWh					
Số lượng mô-đun nguồn	1					
Số lượng mô-đun Pin	1	2	3	4	5	6
Dung lượng Pin khả dụng	5 kWh	10 kWh	15 kWh	20 kWh	25 kWh	30 kWh
Công suất ngõ ra tối đa	2.5kW	5 kW	5 kW	5 kW	5 kW	5 kW
Giao tiếp						
Hiện thị	Chỉ báo trạng thái SOC					
Giao tiếp	CAN (cho giao tiếp song song giữa các mô-đun nguồn, giữa mô-đun pin và mô-đun nguồn và giữa các mô-đun pin); WLAN/FE/4G (để kết nối với SmartPVMS)					
Thông số chung						
Kích thước mô-đun nguồn (W x H x D)	700 mm x 246 mm x 152 mm					
Trọng lượng mô-đun nguồn	17 kg					
Kích thước mô-đun Pin (W x H x D)	700 mm x 390 mm x 158 mm					
Trọng lượng mô-đun Pin	50 kg					
Kích thước bộ (W x H x D)	700 mm x 65 mm x 147 mm (lắp sàn) 643 mm x 110 mm x 176 mm (treo tường)					
Trọng lượng bộ	1.5 kg (lắp sàn) 5.5 kg (treo tường)					
Phương thức lắp đặt	Treo tường / đứng sàn					
Tiêu chuẩn IP	IP 66					
Công nghệ cell	Lithium-iron phosphate (LiFePO4)					
Ngõ vào AC						
Điện áp ngõ vào	200/208/220/230/240 V AC					
Dòng vào	Tối đa 30 A					
Tần số	50/60 Hz					
Công suất ngõ vào bypass tối đa	6 kW					
Chống sét	Chế độ vi sai (giữa pha và trung tính): 3 kA; 8/20 µs Chế độ chung (giữa dây pha hoặc trung tính và PE, giữa cặp dây pha/trung tính và PE): 5 kA; 8/20 µs					
Ngõ vào PV						
Khoảng điện áp MPPT	90 ~ 420 V DC					
Công suất đầu vào tối đa của MPPT	5.5 kWp					
Số chuỗi PV	2 chuỗi					
Số kênh MPPT	1 kênh					
Dòng vào tối đa cho một chuỗi	12.5 A					
Dòng ngắn mạch tối đa mỗi chuỗi	18 A					
Chống sét	Chế độ chung (giữa cặp PV+/PV- và PE): ±10 kA; 8/20 µs					
Ngõ ra AC						
Ngõ ra	Một pha 200/208/220/230/240 V AC. Giá trị mặc định là 220 V AC					
Tần số ngõ ra	50/60 Hz. Giá trị mặc định là 50 Hz.					
Dòng ra tối đa	30 A					
Công suất ngõ ra	6 kVA/5 kW					
Hệ số công suất	0.8					
Khả năng quá tải						
102% ≤ Tải ≤ 125%	30s					
125% < Tải ≤ 150%	10s					
>150%/ngắn mạch	0.3s					
Hộp song song AC						
Kích thước (W * H * D)	350 mm x 450 mm x 150 mm					
Trọng lượng	Khoảng 12 kg					
Điện áp vào	200/208/220/230/240 V AC. Giá trị mặc định là 220 V AC.					
Dòng điện vào	Tối đa 90 A					
Điện áp ra	200/208/220/230/240 V AC. Giá trị mặc định 220 V AC.					
Dòng điện ra	Tối đa 90 A					
Chế độ ổ cắm cáp	Từ dưới lên và từ dưới ra					
Chế độ lắp đặt	Treo tường hoặc lắp trên cột					
Tiêu chuẩn IP	IP55					
Thông số môi trường						
Nhiệt độ hoạt động	0°C to 45°C					
Độ ẩm tương đối	5% ~ 95% (RH)					
Độ cao hoạt động	0-4000 m (nhiệt độ hoạt động giảm 1°C mỗi 200 m khi độ cao từ 2000 m tới 4000 m)					
Tuân thủ tiêu chuẩn						
Chứng chỉ	IEC62920: 2017, CISPR11: 2015+A1: 2016/EN55011: 2016+A1: 2017, EN62040-2, ETSI EN 301 489-1, ETSI EN 301 489-17, IEC61000-3, IEC 62619, IEC 62109-1, IEC 62109-2, RoHS, EN 50385, RCM, UKCA, ICE 60730, UN38.3					

*1 Điều kiện thử nghiệm: 100% độ xả sâu (DoD), 0.2C tỉ lệ sạc & xả ở 25 °C, tại thời điểm ban đầu. Nếu không có mô-đun PV được lắp đặt hoặc hệ thống không phát hiện ánh sáng mặt trời trong ít nhất 24 giờ thì SOC lần xả cuối tối thiểu là 15%.

*2. Trọng lượng mô-đun pin tùy thuộc sản phẩm thực tế, dung sai ±3%.

*3. Tham khảo thư bảo hành để biết điều kiện ứng dụng

*4. Việc lắp đặt hệ thống lưu trữ không đúng cách có thể ảnh hưởng đến việc bảo hành sản phẩm và an toàn vận hành. Vui lòng làm theo hướng dẫn sử dụng trong quá trình cài đặt, sử dụng và bảo trì hệ thống lưu trữ.

Tuyên bố từ chối trách nhiệm: các giá trị nêu trên được đo bởi phòng thí nghiệm nội bộ của Huawei trong môi trường cụ thể. Giá trị thực tế có thể khác nhau tùy theo sản phẩm, phiên bản phần mềm, điều kiện sử dụng và các yếu tố môi trường.